

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: BẢO TRÌ HỆ THỐNG MẠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4,0		6,0	6,0		
1	1213360142	Lê Công Đức	Anh	13/08/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
2	1213360049	Châu Quốc	Bảo	28/12/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
3	1213360082	Lư Gia	Bảo	25/11/2006	01TM14C1	8,0	7,5	7,7		7,0		7,3	Đạt
4	1213240015	Trần Việt	Cường	23/03/1993	01TM14A1	8,0	10,0	9,3		8,0		8,5	Đạt
5	1203360159	Nguyễn Đăng Trung	Bảo	27/12/2005	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		6,5		6,8	Đạt
6	1213360134	Ngô Hoàng	Đạt	20/02/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
7	1213360011	Phạm Tiến	Dũng	16/02/2004	01TM14C1	8,0	9,0	8,7		8,0		8,3	Đạt
8	1213240034	Lý Anh	Hào	29/06/2000	01TM14A1	8,0	9,0	8,7		8,0		8,3	Đạt
9	1213360098	Ngũ Chí	Hiệp	14/12/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		6,5		6,8	Đạt
10	1213360074	Phạm Tấn	Hung	04/02/2006	01TM14C1	8,0	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt
11	1213360007	Lê Quang	Huy	25/08/2004	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
12	1213360083	Bùi Quốc	Huy	27/07/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
13	1213360065	Đặng Kim	Huỳnh	08/01/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
14	1213240005	Dương Thị Ngọc	Lý	26/05/2001	01TM14A1	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: BẢO TRÌ HỆ THỐNG MẠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4,0		6,0	6,0		
15	1213360150	Nguyễn Hoàng Minh	04/09/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		6,5		6,8	Đạt
16	1213360101	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	30/09/2006	01TM14C1	8,0	6,0	6,7		7,0		6,9	Đạt
17	1213360147	Hoàng Ngọc Đại Phát	19/07/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
18	1213360120	Võ Vĩnh Phúc	17/04/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
19	1213360121	Phạm Minh Phúc	19/03/2006	01TM14C1	9,0	6,5	7,3		6,0		6,5	Đạt
20	1213360073	Huỳnh Văn Sang	03/11/2005	01TM14C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
21	1213360093	Huỳnh Minh Tân	06/02/2006	01TM14C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
22	1203360105	Trương Quốc Thái	18/08/2005	01TM14C1	6,0	6,0	6,0		5,0		5,4	Đạt
23	1213360110	Phạm Văn Thạch	08/03/2006	01TM14C1			0,0	TBKT			0,0	Học lại
24	1213360015	Trần Nhật Tiến	13/08/2005	01TM14C1	8,0	9,0	8,7		8,0		8,3	Đạt
25	1213360079	Trần Minh Tiến	24/08/2006	01TM14C1	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
26	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh Trân	19/10/2006	01TM14C1	8,0	6,0	6,7		7,0		6,9	Đạt
27	1213360107	Nguyễn Phước Triệu	07/09/2006	01TM14C1	9,0	7,0	7,7		6,5		7,0	Đạt
28	1213360075	Bùi Văn Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	7,0	6,0	6,3		6,0		6,1	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: BẢO TRÌ HỆ THỐNG MẠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2		
							4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1
29	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh Vy	03/12/2006	01TM14C1	9,0	7,0	7,7		7,0		7,3	Đạt